

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Quy hoạch tỉnh Đắk Nông
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); UBND tỉnh đã tổ chức triển khai đồng bộ Luật Quy hoạch và tổ chức lập Quy hoạch tỉnh đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định. Đến nay, hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được Trung ương rà soát, đảm bảo điều kiện để trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, thông qua để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Luật Quy hoạch; Khoản 1, Điều 8, Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; Căn cứ Văn bản số 7872/BKHĐT-QLQH ngày 22/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) về việc tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. Về khái quát những nội dung chủ yếu của Quy hoạch tỉnh

1. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Bao gồm phần lãnh thổ tỉnh Đắk Nông với tổng diện tích tự nhiên 6.509,27 km².

2. Thời kỳ quy hoạch: Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tầm nhìn đến năm 2050: Trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên; kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; xã hội khá giả, mức thu nhập bình quân của người dân cao hơn bình quân chung cả nước. Phát triển bền vững, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trở thành trung tâm về công nghiệp nhôm và sau nhôm của quốc gia; nền nông nghiệp công nghệ cao, giá trị cao; trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái của vùng. Trở thành “Tinh mạnh - Dân giàu - Thiên nhiên tươi đẹp - Xã hội nghĩa tình”.

4. Mục tiêu phát triển đến năm 2030:

a) Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Tây Nguyên; kết cấu hạ tầng đồng bộ; mức thu nhập bình quân của người dân

cao hơn bình quân chung của vùng. Phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trở thành cửa ngõ quan trọng kết nối giao thương giữa vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ. Trở thành trung tâm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm của quốc gia, trung tâm năng lượng tái tạo của vùng; phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị thị trường; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, văn hóa đặc trưng và công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về kinh tế

+ Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt bình quân 9,05%/năm; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt trên 106 triệu đồng.

+ Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng GRDP của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 26,3%; công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 27,7%; dịch vụ đạt khoảng 40,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt khoảng 5,2%.

+ Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh bình quân đạt 12-15%/năm.

+ Tỷ lệ huy động vốn đầu tư xã hội/GRDP đạt từ 32%-35%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%.

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 50%.

- Về xã hội

+ Tốc độ tăng dân số bình quân từ 2,5-3%/năm.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong nền kinh tế đạt 68%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

+ Tuổi thọ trung bình khoảng 73,5 tuổi.

+ Tỷ lệ thất nghiệp <1,7%.

+ Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 73%.

+ Số giường bệnh/vạn dân đạt 32 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 11 bác sĩ; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

+ Giảm Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm, riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm bình quân từ 5%/năm trở lên, theo chuẩn nghèo mới.

+ Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 90%, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao đạt 50%.

+ Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt tỷ lệ 100% ở các cấp hành chính. Đạt tỷ lệ 50% số đơn vị hành chính cấp huyện có nhà thiếu nhi. Đạt tỷ lệ 30% đơn vị hành chính cấp huyện, 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh, 50% khu công nghiệp có trung tâm văn hóa - thể thao.

- Về tài nguyên và môi trường

+ Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 90%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định của

đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 90%.

+ Tỷ lệ chất thải công nghiệp và y tế không nguy hại và nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ che phủ rừng (kể cả cây phân tán) đạt trên 42%.

+ Phấn đấu khôi phục và phát triển khoảng 21.500 ha rừng, trong đó khôi phục chất lượng rừng 5.000 ha; trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, nông lâm kết hợp với diện tích 16.500 ha.

- Về phát triển kết cấu hạ tầng

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 35%.

+ Tỷ lệ nhựa hóa chung đường tỉnh đạt trên 88%.

+ Tỷ lệ bảo đảm cho diện tích canh tác cần tưới được tưới đạt 90%.

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng điện, đảm bảo an toàn đạt 99,5%.

- Về quốc phòng, an ninh

+ Xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, hiện đại. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên tuyến biên giới; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

+ Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển

a) Các nhiệm vụ trọng tâm

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư trọng tâm, trọng điểm; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, kết nối các vùng kinh tế động lực và vùng khó khăn, hạ tầng đô thị, hạ tầng thủy lợi.

- Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương.

b) Các đột phá phát triển

- Phát triển công nghiệp khai thác bô xít - chế biến alumin - luyện nhôm và năng lượng tái tạo.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị, theo hướng thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, phát huy lợi thế khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, văn hóa đặc trưng và công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

5. Tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội theo mô hình “Một trung tâm - Ba cực động lực tăng trưởng - Bốn hành lang kinh tế - Bốn tiểu vùng phát triển”

a) Thành phố Gia Nghĩa là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ của tỉnh; là đô thị hạt nhân của tiểu vùng Nam Tây Nguyên, liên kết với vùng Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Gia Nghĩa tiếp nhận sự phát triển lan tỏa của quốc gia, vùng, thông qua (03)

Ba cực động lực tăng trưởng và (04) Bốn hàng lang kinh tế, lan tỏa đến (04) Bốn tiểu vùng phát triển.

b) Ba cực động lực tăng trưởng, gồm:

- Cực động lực trung tâm hình thành từ chuỗi đô thị Đăk R'Lấp - Gia Nghĩa - Quảng Khê, với hạt nhân trung tâm là đô thị Gia Nghĩa. Hình thành cực tăng trưởng và đầu mối kinh tế kỹ thuật và dịch vụ trung tâm của tỉnh với chức năng chính là đô thị dịch vụ, công nghiệp, du lịch.

- Cực động lực phía Bắc hình thành từ đô thị hạt nhân Ea T'ling (huyện Cư Jút) và đô thị Đăk Mâm (huyện Krông Nô) tạo thành cực tăng trưởng phía Bắc. Hình thành cực động lực có chức năng đô thị dịch vụ, du lịch và công nghiệp gắn với quần thể hang động, núi lửa và các điểm du lịch, khu công nghiệp.

- Cực động lực phía Tây Bắc hình thành từ chuỗi đô thị chạy dọc hành lang kinh tế biên giới Quốc lộ 14C, với hạt nhân trung tâm là đô thị Đăk Mil và 02 đô thị Đức An (huyện Đăk Song), đô thị Đăk Búk So (huyện Tuy Đức). Hình thành cực động lực kinh tế mậu biên, dọc biên giới phía Tây Bắc, gắn với 2 cửa khẩu Đăk Peur và Bu Prăng.

c) Bốn trục hàng lang kinh tế, gồm:

- Trục hành lang đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14: Hành lang phát triển theo hướng Bắc - Nam, đóng vai trò huyết mạch giao thương của tỉnh với các tỉnh trung tâm vùng Tây Nguyên, các tỉnh Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh. Nằm trên trục hành lang có các huyện Cư Jút, Đăk Mil, Đăk Song, thành phố Gia Nghĩa, Đăk R'Lấp.

- Trục hành lang đường Quốc lộ 28: Hành lang phát triển về phía Lâm Đồng và các tỉnh Duyên hải Miền Trung, kết nối từ đô thị Gia Nghĩa đến huyện Đăk Glong và nhánh hướng lên phía Bắc, kết nối với huyện Krông Nô.

- Trục hành lang đường Quốc lộ 14C: Hành lang phát triển theo biên giới phía Tây, phát triển kinh tế mậu biên, kết hợp bảo vệ an ninh quốc phòng. Trục hành lang kết nối các huyện Tuy Đức, Đăk Song, Đăk Mil, Cư Jút.

- Trục hành lang đường Cao tốc CT02 (hình thành sau khi đầu tư hoàn thành các đoạn tuyến của dự án): Trục phát triển theo hướng đường Cao tốc CT02, về cơ bản hành lang kinh tế CT02 tương tự trục đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14 nhưng với chất lượng cao hơn, trọng điểm hơn, thúc đẩy phát triển nhanh hơn.

d) Bốn tiểu vùng kinh tế - xã hội, gồm:

- Tiểu vùng trung tâm (cũng đóng vai trò là Cực động lực trung tâm), gồm thành phố Gia Nghĩa và huyện Đăk R'Lấp. Tiểu vùng phát triển công nghiệp (về thủy điện, công nghiệp bô xít - alumin - nhôm, chế biến nông sản...), du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiểu vùng phía Bắc, gồm huyện Đăk Mil và huyện Cư Jút. Tiểu vùng phát triển công nghiệp (về năng lượng tái tạo, chế biến nông lâm sản, ...), du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và kinh tế cửa khẩu.

- Tiểu vùng phía Đông, gồm huyện Krông Nô và huyện Đăk Glong. Tiểu

vùng có tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch (Khu vực Tà Đùng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông...), nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp (chế biến nông, lâm sản, bột, năng lượng tái tạo,...).

- Tiểu vùng phía Tây, gồm của huyện Đắk Song, huyện Tuy Đức. Tiểu vùng có tiềm năng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tiêu, trồng rừng nguyên liệu, dược liệu, cây ngắn ngày, chăn nuôi,...), công nghiệp (năng lượng tái tạo, bột, chế biến nông, lâm sản,...) và kinh tế cửa khẩu.

6. Xây dựng các phương án phát triển các ngành quan trọng; Phương án tổ chức hoạt động kinh tế xã hội; Phương án quy hoạch hệ thống đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn; Phương án phát triển các khu chức năng; Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội; Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai; Phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện và liên huyện; Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện; Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch; Hệ thống sơ đồ, bản đồ... đảm bảo nội dung, mức độ tích hợp của Quy hoạch tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 27, Luật quy hoạch và các quy định có liên quan.

7. Quá trình tổ chức lập Quy hoạch tỉnh đã đảm bảo trình tự, thủ tục, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi nhân dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong và ngoài tỉnh, tư vấn quốc tế... đảm bảo tuân thủ theo quy định theo Khoản 4, Điều 16, Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan (*Phụ lục - Quá trình tổ chức lập, lấy ý kiến và tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh*).

II. Những đề xuất, kiến nghị trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh

Trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh đã gặp một số khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh đã báo cáo rõ và đề nghị Chính phủ, Hội đồng thẩm định, các Bộ, cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết, gồm:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất (tăng, giảm) so với chỉ tiêu đất được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (trong quy hoạch tỉnh đã đưa nội dung này là phương án đề xuất), trong đó:

- Chỉ tiêu diện tích quy hoạch đất nông nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là 579.691 ha (giảm 8.032 ha so với chỉ tiêu được phân bổ), kế hoạch thực hiện đến năm 2025 là 588.572 ha (giảm 4.016 ha so với chỉ tiêu được phân bổ).

- Chỉ tiêu diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là 273.390 ha (giảm 19.591 ha so với chỉ tiêu được phân bổ), kế hoạch thực hiện đến năm 2025 là 248.504 ha (giảm 6.000 ha so với chỉ tiêu được phân bổ).

- Chỉ tiêu diện tích quy hoạch đất phi nông nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là 70.814 ha (tăng 8.032 ha so với chỉ tiêu được phân bổ), kế hoạch thực hiện đến năm 2025 là 60.949 ha (tăng 4.016 ha so với chỉ tiêu được phân bổ).

2. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, xem xét xử lý việc chồng lấn giữa Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng

các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 866/QĐ-TTg) với một số Quy hoạch ngành quốc gia trên địa bàn tỉnh và phương án Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cụ thể: Chồng lán quy hoạch đất rừng 28.281 ha; Chồng lán quy hoạch cao tốc Bắc - Nam phía Tây khoảng 620 ha; Chồng lán KCN Nhân Cơ 2 diện tích 400 ha; Chồng lán với các công trình, dự án, phương án quy hoạch cấp tỉnh khoảng trên 23.000 ha; cấp huyện, xã khoảng 18.580 ha...

3. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, bổ sung vào kế hoạch thực hiện quy hoạch, sớm bố trí nguồn vốn, thực hiện dự án di dời đường dây 500kV đoạn đi trong thành phố Gia Nghĩa (với khối lượng di dời khoảng 21 km và 50 vị trí trụ điện).

4. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tập đoàn TKV xem xét, chuyển giao đất sau hoàn thổ khai thác bô xít để địa phương quản lý để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp, các hoạt động kinh tế khác theo mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

5. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng vào danh mục các khu vực tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia; đồng thời kiến nghị Bộ Công Thương xử lý chồng lán khu vực Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng và khu vực mỏ Quảng Khê - Đắk Som tại Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản quốc gia.

* **Các nội dung kiến nghị trên**, UBND tỉnh đã chủ động kiến nghị các Bộ, ngành trung ương trong quá trình lập quy hoạch, hiện đang được Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết. Đồng thời, UBND tỉnh đã lồng ghép các nội dung kiến nghị và đề xuất phương án xử lý tại hồ sơ Quy hoạch tỉnh.

III. Về hồ sơ Quy hoạch tỉnh, bao gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(3) Báo cáo Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(4) Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến rà soát của Hội đồng thẩm định tại Công văn số 7872/BKHĐT-QLQH ngày 22/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) về việc tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (và hồ sơ ý kiến của các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy viên HĐTĐ).

(6) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh và báo cáo tiếp thu, giải trình báo cáo ĐMC;

(7) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu, tài liệu kèm theo liên quan Quy hoạch tỉnh theo quy định;

Các hồ sơ trên gửi đồng thời file mềm và đăng tải tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://daknong.gov.vn>; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://daknongdpi.gov.vn/>.

IV. Phương án trình quy hoạch tỉnh

Với những nội dung như trên, thực hiện Kết luận số 575-KL/TU ngày 16/10/2023 về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị định kỳ tháng 9/2023; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo phương án tuân thủ, thực hiện các chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý theo thẩm quyền các nội dung:

- Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất tại Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới.

- Xử lý chồng lấn tại Quyết định số 866/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đối với các quy hoạch, công trình, dự án cấp quốc gia đã được xác định trên địa bàn tỉnh, các phương án phát triển quan trọng tại Quy hoạch tỉnh... trong khu vực quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản bô xít.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 5938/TTr-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Với những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TH (Hiếu).

01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC

Quá trình tổ chức lập, lấy ý kiến và tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh
(kèm theo Tờ trình số 6181/TTr-UBND, ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh)

I. Quy trình tổ chức lập Quy hoạch tỉnh

Căn cứ Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Công tác lập quy hoạch đã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh; sự tham gia của Ủy ban Mặt Tổ quốc Tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng nhân dân trong tỉnh. Quy hoạch tỉnh Đắk Nông đã được nghiên cứu công phu, nghiêm túc; phân tích, xây dựng dựa trên một hệ thống thông tin, dữ liệu đầy đủ, đáng tin cậy về hiện trạng, tiềm năng và khả năng phát triển, đảm bảo tính khả thi; được chia thành 05 Phần, gồm 41 Đề mục thể hiện đầy đủ 16 nội dung chính theo Điều 27 Luật Quy hoạch. Đây là bản quy hoạch được lập theo cách tiếp cận tích hợp, đa ngành, nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, phù hợp với quan điểm, định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp quốc gia, Quy hoạch vùng đã được phê duyệt hoặc đang được lập đồng thời; cụ thể hóa tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đã được Bộ Chính trị chỉ đạo tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 và đảm bảo tính liên kết, thống nhất, đồng bộ trong định hướng phát triển giữa các ngành, lĩnh vực của tỉnh thông qua việc xây dựng 34 nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

Quá trình lập đã tuân thủ chặt chẽ quy định về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp (theo đúng quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ), tổ chức lấy ý kiến rộng rãi quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh đã xây dựng các Báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ theo hướng dẫn của Trung ương và tổ chức 02 Hội thảo khoa học lấy ý kiến; Tổ chức 06 đợt lấy ý kiến về Hồ sơ cuối kỳ quy hoạch tỉnh gửi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Nhân dân trong tỉnh, thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Lấy ý kiến 21 Bộ và cơ quan ngang Bộ, 05 tỉnh liền kề và vùng Tây Nguyên. Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng Quy hoạch và bảo đảm tính khả thi, tỉnh đã mời tư vấn quốc tế (Công ty McKinsey, Công ty Roland Berger), các chuyên gia trong nước và một số Thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Chính phủ; Lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ để xin ý kiến góp ý, đề xuất hoàn thiện chiến lược phát triển của tỉnh.

Song song với quá trình lập Quy hoạch tỉnh, tỉnh đã lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) theo Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường và tại Hội thảo tham vấn ngày 17/02/2023 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. Báo cáo ĐMC

tỉnh Đắk Nông đã được đồng ý thông qua tại Hội thảo với điều kiện có chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện.

Ngày 05/4/2023, Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh (gồm đại diện của 18 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 09 chuyên gia Ủy viên phản biện) nhất trí thông qua Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Đắk Nông với tỷ lệ phiếu thông qua là 27/27 phiếu (đạt 100% thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp biểu quyết bằng phiếu đánh giá) với điều kiện phải bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện. Đồng thời, đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 19/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 09/09 ý kiến của Ủy viên phản biện (05/05 ý kiến phản biện quy hoạch, 04/04 ý kiến đối với ĐMC).

Ngày 27/4/2023, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ban hành Biên bản số 3232/BB-HĐTĐ về Phiên họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo ĐMC của quy hoạch; Báo cáo số 3198/BC-HĐTĐ về Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch. Sau khi tiếp thu, giải trình và hoàn thiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát hồ sơ theo quy định.

Ngày 22/9/2023, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ban hành Văn bản số 7872/BKHĐT-QLQH ngày 22/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) về việc tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó kết luận: ***Quy hoạch tỉnh Đắk Nông đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện theo ý kiến... trước khi trình TTCP phê duyệt.***

II. Các đợt lấy ý kiến, hoàn thiện

1. Lấy ý kiến bằng văn bản tại Địa phương: Cơ quan lập quy hoạch đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến về báo cáo đầu kỳ, báo cáo giữa kỳ. Riêng về báo cáo cuối kỳ đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, Ban Đảng, Ban HĐND tỉnh, cơ quan trung ương trên địa bàn:

- Lần 1: ngày 25/4/2022.
- Lần 2: ngày 22/7/2022.
- Lần 3: ngày 29/8/2022.
- Lần 4: ngày 07/11/2022 (hồ sơ trình thẩm định).
- Lần 5: ngày 14/6/2023 (hồ sơ hoàn thiện sau thẩm định).
- Lần 6: ngày 02/10/2023 (hồ sơ hoàn thiện sau rà soát).

2. Tổ chức các hội thảo, hội nghị xin ý kiến, góp ý

- Tại Hội thảo đầu kỳ ngày 18/10/2021, có sự tham dự của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội; Bí thư, Chủ tịch các huyện, thành phố.

- Tại Hội thảo cuối kỳ ngày 16/9/2022, có sự tham dự của: các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên Lãnh đạo tỉnh; lãnh đạo:

HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ban đảng Tỉnh ủy; các Ban HĐND tỉnh; các Sở, ban, ngành và các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn; Bí thư, Chủ tịch các huyện, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội; Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các chuyên gia, nhà khoa học; đại diện một số Tập đoàn, doanh nghiệp lớn;...

- Xin ý kiến tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua nội dung định hướng quy hoạch ngày 07/10/2022 (tại Kết luận số 267-KL/TU ngày 13/01/2022).

- Xin ý kiến tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung tiếp thu, giải trình (tại Kết luận số 509-KL/TU ngày 08/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét).

- Xin ý kiến tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XII ngày 11/7-12/7/2023 (tại Kết luận số 543-KL/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy), được Tỉnh ủy thống nhất chủ trương về quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn trong quy hoạch tỉnh. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng từng nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh...

- Ngày 05/5/2023, Tổ chức Phiên họp Thành viên UBND tỉnh cho ý kiến, biểu quyết thông qua hồ sơ Quy hoạch tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngày 12/10/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, cho ý kiến về các nội dung thay đổi, các phương án trình Quy hoạch tỉnh.

3. Lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan Trung ương

- Ngày 19/7/2022: Lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

- Ngày 26/8/2022: Lấy ý kiến (lần 1) 21 Bộ và cơ quan ngang Bộ, 05 tỉnh lân cận và Vùng Tây Nguyên.

- Ngày 13/01/2023: Lấy ý kiến (lần 2) các Bộ, Cơ quan Trung ương và Ủy viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh.

- Ngày 05/4/2023: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (27/27 ý kiến đồng ý thông qua có chỉnh sửa).

- Ngày 20/6/2023: Trình Hội đồng thẩm định tổ chức rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo quy định.

- Ngày 21/7/2023: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản lấy ý kiến rà soát của Thành viên Hội đồng thẩm định./.